

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty; trụ sở: Tầng 12, tòa nhà TNR, số 54, N, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Lê Bảo N-Nhân viên thu hồi nợ Pháp lý- Công ty; địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Scetpa-46A L, Phường 12, quận T, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019) . Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991; thường trú: Số 40/30/20 đường Trương Văn V, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/11/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 09/01/2019, bà Nguyễn Thị Hồng N ký Hợp đồng tín dụng số 1000319010119401 với Công ty (C) để vay số tiền 26.375.000đ, trong đó 1.375.000đ phí bảo hiểm, thời hạn 24 tháng, lãi suất 47%/năm (3,92%/ tháng), mục đích để tiêu dùng cá nhân; phương thức thanh toán: trả góp 24 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền 1.728.000 đồng và trả vào ngày 09 hàng tháng; lãi suất chậm trả và phạt vi phạm được quy định tại Phần 2 “Các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt”. Cùng ngày, Công ty đã giải ngân cho bà N đủ số tiền trên nhưng bà N mới thanh toán được cho Công ty Mcredit 01 kỳ, số tiền 1.728.000 đồng, sau đó, không thanh toán nữa. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ tính đến ngày 06/8/2019 là 31.175.823đồng, trong đó: Nợ gốc 25.713.725đ, nợ lãi 5.450.098 đồng, phí 12.000 đồng và yêu cầu bà N tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng 2.110.000 đồng (8% x 26.375.000 đồng), nguyên đơn xin rút lại yêu cầu do trong hợp đồng tín dụng ký giữa nguyên đơn với bị đơn không thỏa thuận về việc phạt vi phạm.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn lên cung cấp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ (nếu có), lên tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/10/2019, ngày 24/10/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 11/11/2019, 28/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có ý kiến về việc triệu tập thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 11/11/2019, 28/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đối với đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 11/11/2019, 28/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngày 26/11/2019, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phạt vi phạm với số tiền 2.110.000 đồng (8% x 26.375.000đ). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217, Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Xét, hợp đồng tín dụng số 1000319010119401 ngày 09/01/2019 được giao kết giữa Công ty với bà Nguyễn Thị Hồng N thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực bắt buộc thi hành. Tòa án đã thông báo yêu cầu bà N cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc thanh toán xong khoản vay nhưng bà N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N đã nhận đủ số tiền vay nhưng mới thanh toán cho Công ty được 1.727.000 đồng. Sau đó, bà N không thanh toán nữa, từ khi Công ty khởi kiện cho đến thời điểm hiện nay, bà N không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào khác. Như vậy, bà Nhung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Công ty căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên, quy định tại Phần 2 của hợp đồng “Các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt” để khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng N thanh toán cho Công ty số tiền 31.175.823 đồng, trong đó: Nợ gốc 25.713.725đ, nợ lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 5.450.098 đồng, phí 12.000 đồng và thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 217, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty về việc buộc bà Nguyễn Thị Hồng N thanh toán số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 2.110.000 đồng (hai triệu một trăm mười nghìn đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 31.175.823 (ba mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi ba)

đồng, trong đó: Nợ gốc 25.713.725 (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm) đồng, nợ lãi 5.450.098 (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn không trăm chín mươi tám) đồng, phí 12.000 (mười hai nghìn) đồng theo hợp đồng tín dụng số 1000319010119401 ngày 09/01/2019, tính đến ngày 06/8/2019.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 07/8/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Hồng N thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1000319010119401 ngày 09/01/2019 và tại Phần 2 của hợp đồng quy định về “Các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt”.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 1.558.791 (một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi một) đồng.

Trả lại cho Công ty số tiền tạm ứng đã nộp 832.000 (tám trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0029290 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Dương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

